

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BA ĐÌNH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **460/2020/QĐST-HNGĐ**

Hà Nội, ngày 27 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TĐA □N NHÂN DÂN QU□N BA □□NH**

Căn cứ khoản 4 Điều 147, Điều 212, Điều 213, khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 55, 58, 59, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015

Căn cứ Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban Th- ờng vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 430 /TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 8 năm 2020 về việc: Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:**

- Anh Phạm Ngọc L - sinh năm 1977

HKTT: Số 01 Bắc Sơn, phường Quán Thánh, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

Nơi ở: Số 101 Láng Hạ, phường Láng Hạ, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

- Chị Đinh Thị Phương L - sinh năm 1972

HKTT và nơi ở: P318 C3 tập thể Thành Công , phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Anh Phạm Ngọc L và chị Đinh Thị Phương L kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có qua tìm hiểu và được sự đồng ý của hai bên gia đình cho tổ chức cưới, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội vào ngày 19 tháng 09 năm 2000.

[2] Anh Phạm Ngọc L và chị Đinh Thị Phương L yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn vì cả hai đều xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trở lên trầm trọng, tình cảm vợ chồng không còn, khả năng đoàn tụ là không có. Việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của hai bên được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 8 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội, nên được chấp nhận.

[3] Về con chung: Anh Phạm Ngọc L và chị Đinh Thị Phương L có 02 con chung là: Phạm Kim Anh- sinh ngày 14/7/2001 và Phạm Vân Anh- sinh ngày 17/12/2003.

Cháu Phạm Kim Anh đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét.

Hai bên thỏa thuận giao cháu Phạm Vân Anh cho chị Đinh Thị Phương L nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vân Anh là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng) /tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Vân Anh trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

[4]. Về tài sản chung và nhà ở chung: Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về các vấn đề khác: Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[6] Về Lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Ly hôn sơ thẩm.

Đã hết thời hạn bảy ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Phạm Ngọc L và chị Đinh Thị Phương L

- **Về con chung:** Anh Phạm Ngọc L và chị Đinh Thị Phương L có 02 con chung là: Phạm Kim Anh- sinh ngày 14/7/2001 và Phạm Vân Anh- sinh ngày 17/12/2003.

- Cháu Phạm Kim Anh đã trưởng thành, nên Tòa không xem xét.

- Giao cháu Phạm Vân Anh cho chị Đinh Thị Phương L nuôi dưỡng. Anh Phạm Ngọc L có trách nhiệm cấp dưỡng tiền nuôi cháu Vân Anh là 5.000.000 đồng (Năm

triệu đồng) /tháng, kể từ tháng 8/2020 cho đến khi cháu Vân Anh trưởng thành hoặc khi có sự thay đổi khác của pháp luật.

Anh Phạm Ngọc L có quyền, nghĩa vụ thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cản.

- **Về tài sản chung và nhà ở chung:** Hai bên xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nhà ở chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về các vấn đề khác:** Hai bên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về Lệ phí Tòa án: Anh Phạm Ngọc L tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự đã nộp theo biên lai số 0024699 ngày 14 tháng 8 năm 2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ba Đình.

3. Quyết định này có hiệu lực ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- VKSND quận Ba Đình;
- UBND phường Thành Công,
Quận Ba Đình, TP Hà Nội
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BA ĐÌNH

Thẩm phán

Nguyễn Thị Thu Trang